

Số: 177/2022/QĐST - HNGĐ

Đ L, ngày 18 tháng 5 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 232/2022/TLST - HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Mỹ N, sinh năm: 1973.

Địa chỉ: Số 3, đường L, phường P, quận T, Thành phố H.

Hiện trú: Số 81A, đường N, Phường B, thành phố Đ, tỉnh L.

Bị đơn: Ông Đinh Tuấn K, sinh năm: 1968.

Địa chỉ: Số 81A, đường Nguyễn Văn Trỗi, Phường 2, thành phố Đ, tỉnh L.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 5 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 5 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Mỹ N và ông Đinh Tuấn K.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Mỹ N và ông Đinh Tuấn K thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Các đương sự xác định vợ chồng có 02 con chung là Đinh Phúc T, sinh ngày 09/4/1995 và Đinh Phúc T, sinh ngày 21/01/2001. Hiện các con đã trưởng thành nên không có yêu cầu gì.

- Về tài sản chung: Các đương sự xác định tự thỏa thuận, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Các đương sự xác định không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà Nguyễn Thị Mỹ N thỏa thuận chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001733 ngày 19/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đ. Hoàn trả cho bà N 150.000đ (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh L;
- VKSND thành phố Đ;
- Chi cục THADS thành phố Đ;
- UBND Phường 10, thành phố Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Trần Thị Lan